

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 4) - Câu chuyện ông Cấp Cô Độc

ISSN: 2734-9195 08:30 04/08/2026

Qua vô số câu chuyện về sự hy sinh, về hạnh tự lợi lợi tha của đức Phật và chư vị Thánh đệ tử trong những đời hành Bồ-tát đạo, Bộ Bản duyên chuyển tải trọn vẹn lộ trình tu tập từ bước sơ cơ cho đến quả vị A-la-hán.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ nhất: Bố thí độ vô cực

Trong độ thứ nhất này có 26 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí xin phép chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Hạnh sáu độ vô cực cao cả không gì sánh bằng của Bồ-tát giúp hành giả mau chóng thành tựu quả Phật. Sáu độ vô cực gồm: Một, bố thí độ vô cực; hai, trì giới độ vô cực; ba, nhẫn nhục độ vô cực; bốn, tinh tấn độ vô cực; năm, thiền định độ vô cực; sáu, minh độ vô cực.

Nối tiếp từ phần trước

5. Kinh Cấp - cô - độ

Tôi nghe như thế này:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Lúc ấy, gia đình ông Cấp Cô Độc gặp phải tai ương kiếp trước còn lại nên lâm vào cảnh nghèo khổ cùng cực, phải mặc áo cỏ, nằm chiếu cỏ, ăn cháo rau sống qua ngày. Tuy nghèo khổ như thế nhưng ông không bước chân vào nhà kẻ bất lương, tay không nhận vật của kẻ vô đạo ban cho, chí hạnh thanh tịnh, các thứ tà vạy không thể ô nhiễm tâm ông. Sáng ông học kinh, chiều có thể giảng lại, kinh điển giới luật không rời miệng. Ông luôn được đức Thế Tôn khen ngợi, được bậc trí kính trọng. Tuy ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, nhưng ông hết lòng cúng dường Thánh chúng, nhà có cháo rau hay chiếu cỏ thì cúng dường cháo rau, chiếu cỏ, chẳng ngày nào quên.

Một hôm, các vị Sa-môn bảo nhau: "Cấp Cô Độc nghèo khổ, có vẻ thường bị đói, chúng ta không nên nhận thức ăn của ông ấy mỗi ngày. Trong kinh dạy:

Sa-môn nhất tâm giữ gìn chân tính, giới hạnh vẹn toàn thanh cao, chí như vàng cõi trời, chẳng trọng tiền tài, sắc đẹp, chỉ có giáo pháp là quý báu, dứt hẳn sáu thứ đói khát, cho nên thệ nguyện xuất gia.' Vậy tại sao chúng ta hồ thẹn không chịu đi khát thực?" Thế rồi, các vị Sa-môn cùng đến gặp đức Phật, trình bày rõ sự tình. Đức Thế Tôn im lặng.

Hôm sau, Cấp Cô Độc đến tịnh xá, cúi đầu lễ Phật xong rồi lui ngồi một bên. Nhớ đến lời các vị Sa-môn đã bạch hôm trước, đức Phật hỏi Cấp Cô Độc:

- Có phải mỗi ngày ông đều từ bi cúng dường các vị Tỳ-kheo không?

Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn! Cả nhà con mỗi ngày thường dâng cúng cho tất cả Sa-môn, nhưng chỉ tiếc là gia đình nghèo quá, chỉ có chiếu cỏ và cháo rau, làm nhọc lòng các bậc Hiền thánh quan tâm mà chỉ biết im lặng.

Đức Phật bảo:

- Hạnh bố thí được thể hiện qua bốn tâm: Tâm từ nghĩ đến người, tâm bị thương xót, tâm hỷ vui mừng thấy người thành tựu, tâm bảo hộ cứu giúp chúng sinh. Với bốn tâm như vậy, tuy là bố thí ít nhưng sau này thường được sinh vào hai cõi người và trời, những ước nguyện tự nhiên thành. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị ngon, thân mặc y phục đẹp, tâm đều vui sướng, không lo sợ thiếu thốn. Nếu như bố thí đã ít mà tâm còn không vui thì sau vẫn được phước, nhưng phước ấy rất mỏng, địa vị quan tước và bổng lộc có được không đủ vinh hoa; sống trong cảnh phước mỏng đó mà còn bồn xồn hà tiện không dám ăn mặc, luôn nơm nớp lo sợ, chưa từng sống vui vẻ, bụng chưa từng được ăn no, thân chưa từng được mặc ấm, chẳng khác kẻ nghèo khổ ăn xin, uống một kiếp người, không biết cách bảo vệ mình. Nếu như bố thí đồ đẹp mà tâm không thành khẩn, kiêu ngạo tự cao, thân không cung kính, giả dối để cầu hư danh, muốn người xa gần đều ngợi khen mình thì đời sau chỉ được ít của cải, được người đời khen suông, tưởng là mình giàu có; nơm nớp lo sợ giặc cướp đoạt, áo mặc mỏng manh, ăn toàn món dở, cũng là kẻ sống uống một đời, chưa từng được Tỳ-kheo bước vào cửa, xa lìa Tam tôn, thường gần đường ác. Nếu bố thí cho người đồ tốt đẹp, với tâm từ, bi, hỷ, xả cung kính, tự tay dâng cúng, luôn nghĩ đến Tam tôn, thệ nguyện khiến cho chúng sinh được gặp Phật, được sinh lên cõi trời, khổ đau chấm dứt thì đời sau sinh ra ở đâu cũng được thành tựu những điều mong ước, được gặp Phật và được sinh lên trời như ý nguyện.



Ảnh minh họa cư sĩ Cấp Cô Độc - Người quán y vàng (sưu tầm)

6. Tiền thân Phạm chí Duy - Lam

Thuở xưa, có một Phạm chí tên là Duy-lam, sinh trong dòng họ tôn quý cao sang, làm Phi Hành hoàng đế, tài sản vô số kể, thường thích bố thí.

Ngay cả những cô gái đẹp tuyệt vời, phục sức rực rỡ, ông cũng đem bố thí cho người. Tài sản của ông gồm: Bát vàng đựng thóc bạc, bát bạc đựng thóc vàng, bốn chậu thau tắm được làm bằng bốn thứ báu trộn lại, trong cái nồi lớn bằng vàng bạc đựng thức ăn có đến trăm món ngon. Giống bò nổi tiếng sông Tần, dùng vàng ròng may áo giáp mặc cho nó, sừng một con bò mỗi ngày tiết ra bốn thặng sữa. Y phục dệt bằng các thứ báu, điểm tuyết minh châu; giường có màn che, châu báu chói cả mắt; voi quý ngựa giỏi, yên phủ bằng vàng bạc, chuỗi đeo bằng các thứ báu; các loại xe treo lọng hoa, da cạp trải tòa ngồi, chạm trổ đẹp vô cùng. Từ các cô gái đẹp cho đến xe báu, mỗi loại đều nhiều đến một nghìn tám mươi bốn, đều đem bố thí cho người. Vua Duy-lam từ bi bố thí, trời, rồng, thiện thần ở tám phương và phương trên phương dưới thấy đều tùy hỷ trợ giúp.

Bố thí, cứu giúp mọi người, suốt một đời không một ngày một mỗi buông lời như Vua Duy-lam, nhưng không bằng phước bố thí một bữa cơm cho một ưu-bà-di đầy đủ giới hạnh. Phước này gấp bội phước của Vua Duy-lam, không thể nào tính kể được. Bố thí cho một trăm ưu-bà-di như trước, không bằng bố thí một bữa cơm cho một ưu-bà-tắc đầy đủ giới hạnh. Bố thí cho một trăm ưu-bà-tắc đầy đủ giới hạnh cũng không bằng cúng dường một bữa cơm cho một Tỳ-kheo-ni. Cúng dường cho một trăm Tỳ-kheo-ni cũng không bằng cúng dường một bữa cơm cho vị Sa-di giới hạnh thanh cao. Cúng dường một trăm vị Sa-di như thế

cũng không bằng cúng dường một vị Sa-môn giới hạnh đầy đủ, tâm không phiền não, trong ngoài đều thuần khiết. Phàm phu giống như ngói đá, người đầy đủ giới hạnh thanh cao giống như viên châu minh nguyệt. Ngói đá dù đầy khắp thiên hạ, vẫn không bằng một viên trân châu. Như Vua Duy-lam bố thí nhiều, cho đến bố thí cho nhiều người đầy đủ giới hạnh, nhưng không bằng cúng dường một bữa cơm cho một vị Câu cảng. Cúng dường một trăm vị Câu cảng không bằng cúng cho một vị Tần lai. Cúng dường một trăm vị Tần lai không bằng cúng cho một vị Bất hoàn. Cúng dường một trăm vị Bất hoàn không bằng cúng cho một vị A-la-hán.

Phước bố thí cho người nghèo và cúng dường cơm cho các bậc Hiền thánh như Vua Duy-lam, chẳng bằng phước hiếu thuận chăm sóc cha mẹ. Phước hiếu thuận tận tâm phụng dưỡng cha mẹ không lo nghĩ đến việc khác, trải qua trăm đời như thế, chẳng bằng phước cúng dường cơm cho một vị Bích-chi Phật. Phước cúng dường cho một trăm vị Bích-chi Phật không bằng phước cúng dường cơm cho một vị Phật. Phước cúng dường cho một trăm vị Phật không bằng phước xây dựng một ngôi chùa và giữ ba tự quy y: Tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tỳ-kheo-tăng. Trọn đời nhân từ không sát sinh, giữ giới thanh tịnh không trộm cướp, giữ giới thanh tịnh không xâm phạm vợ người, giữ uy tín không nói dối, hiếu thuận không say xỉn; giữ năm giới, tu sáu ngày trai trong tháng thì được phước lớn vô cùng, nhiều hơn không thể tính kể so với phước bố thí vạn thứ tài sản và cúng dường cơm cho các bậc Hiền thánh của Vua Duy-lam. Lại nữa, phước của trì giới không bằng dùng bốn đẳng thương yêu nuôi dưỡng chúng sinh, phước ấy vô tận. Dù chỉ là cháo rau, chiếu cỏ mà giữ ba tự quy y, mang bốn đẳng tâm và giữ đủ năm giới thì núi cao, biển rộng còn có thể cân lường, chứ phước ấy khó mà tính kể.

Đức Phật bảo Cấp Cô Độc:

- Ông nên biết, Vua Duy-lam ấy, nay là Ta. Cấp Cô Độc nghe kinh xong, lòng rất đổi vui mừng, liền đánh lễ đức Phật rồi lui ra.

7. Tiền thân Thiên Nga

Thuở xưa, Bồ-tát là chim thiên nga, sinh được ba con thiên nga con. Lúc ấy, cả nước gặp hạn hán, không tìm được gì cho con ăn, thiên nga liền rửa thịt trong nách mình để nuôi sống các con. Ba chim con nghi ngờ, báo nhau:

"Mùi vị thịt này không khác gì mùi thân thể mẹ mình. Lẽ nào mẹ lấy thịt của mẹ cho chúng ta ăn?" Ba chim con buồn bã, đau đớn: "Chúng ta thà chết chứ không làm tổn thương thân thể mẹ."

Thế là, chúng ngậm miệng lại, không chịu ăn. Chim mẹ nhìn thấy chúng không ăn thì lại càng thúc giục. Thiên thần khen ngợi: "Chim mẹ nhân từ khó ai hơn, chim con hiếu thảo thật hiếm có!" Được sự giúp đỡ của các vị thiên thần, mẹ con thiên nga được điều như ý nguyện.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Chim mẹ thuở ấy nay là Ta, ba chim con nay là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và A-nan.

Bồ-tát từ bi tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.

8. Tiền thân Sa môn

Thuở xưa, Bồ-tát tu hạnh Sa-môn, thường sống trong núi rừng, từ bi thương xót chúng sinh chịu khổ lâu dài, luân chuyển trong ba cõi mà không biết làm sao để cứu họ. Bồ-tát đang tĩnh tâm tư duy, tìm nguồn đạo rộng lớn để cứu độ chúng sinh thì có con rắn trong áo làm thân thể ngứa ngáy, lòng bực bội, chí đạo không định. Ngài bèn tìm và bắt được con rắn, trong lòng thấy thương, liền tìm cái gì để đặt nó vào. Khi ấy, thấy có một miếng xương thú, Bồ-tát liền nhẹ nhàng đặt nó vào đó. Con rắn ăn xương đó được bảy ngày thì hết, bèn bỏ đi.

Lưu chuyển trong dòng sinh tử, Bồ-tát tu tập và đắc quả vị Phật, ngược xuôi giáo hóa khắp nơi. Mùa đông nọ, tuyết phủ rất dày, lấp bít đường đi. Trong nước có một nhà giàu thỉnh Phật và mấy nghìn vị Tỳ-kheo đến nhà cúng dường trong bảy ngày. Trong những ngày đó, ông và họ hàng đều tỏ ra rất cung kính. Sau bảy ngày, tuyết vẫn chưa tan, đức Phật bảo A-nan:

- Thầy hãy thông báo cho các Tỳ-kheo cùng trở về tịnh xá!

Ngài A-nan thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Thí chủ rất cung kính, chưa từ bỏ tâm cúng dường. Bên ngoài tuyết vẫn chưa tan, không có nơi nào đi khát thực được.

Đức Phật bảo:

- Tâm nguyện của thí chủ đã hoàn thành, không còn muốn cúng dường nữa. Thế là đức Phật dẫn các vị Sa-môn trở về tịnh xá.

Sáng hôm sau, đức Thế Tôn bảo A-nan:

- Thầy hãy đến nhà thí chủ kia khát thực!

A-nan vâng lời đến trước cửa nhà thí chủ kia, người giữ cửa thấy ngài nhưng không hỏi han gì cả. Một lúc sau, ngài A-nan trở về, quỳ gối cúi đầu trình bày sự việc và hỏi:

- Bạch đức Thế Tôn! Sao tâm của thí chủ kia không kiên định, sao lại thay đổi nhanh như vậy?

Đức Phật liền kể lại câu chuyện của con rận rồi bảo:

- A-nan! Thuở xưa, Ta thi ân cứu mạng rận, ân ấy chỉ bảy ngày, cho nên thí chủ phát tâm cúng dường cũng chừng đó, hôm nay không cúng như trước nữa. Ta đem lòng từ cứu mạng sống nhỏ nhoi của con rận, cho nó ăn xương mục trong bảy ngày mà hôm nay Ta được cúng dường toàn những món ăn ngon nhất trên đời, huống nữa là có lòng tốt hướng về đức Phật và các vị Sa-môn! Những vị tri giới thanh tịnh, vô dục, Phạm hạnh thanh cao, bên trong tâm ngay thẳng, bên ngoài dùng lòng từ giáo hóa. Cung kính cúng dường cho một Tỳ-kheo Phạm hạnh thanh cao, công đức vượt hơn nhiều kiếp tận tình bố thí cho những người thường. Vì thế, các Tỳ-kheo phải luôn ghi nhớ lời Phật dạy, có giới, có định, có tuệ, có giải thoát và có giải thoát tri kiến. Dùng năm đức này thương yêu giáo hóa chúng sinh, giúp cho họ thoát khỏi tai họa khổ đau vô vàn trong ba cõi.

Hay thay! Bạch đức Thế Tôn! Người nhà giàu kia đã được đích thân cung kính cúng dường đức Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Đạo, Tối Chính Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, cùng các Sa-môn. Trong đó có vị là Câu canh, Tần lai, Bất hoàn và Ưng chân, hoặc có vị Bồ-tát phát khởi lòng từ rộng lớn, dẫn dắt chúng sinh. Phước của người này thật khó đo lường vì mệnh mông như biển cả, khó tính kể vì lớn như quả đất.

- Hay thay! A-nan! Đúng như lời thầy nói, khó được gặp thời có Phật, khó được nghe kinh pháp, khó được cúng dường chúng Tỳ-kheo, giống như hoa Ưu-đàm rất lâu mới nở một lần. Nghe đức Phật giảng xong, các Tỳ-kheo hoan hỷ đánh lễ vâng làm.

Bồ-tát từ bi tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.

Lời kết

Bố thí độ vô cực thật ra bắt đầu từ những điều rất đời thường trong đời sống. Trước hết là lòng từ: muốn cho người khác, cho cả loài vật, được no ấm và yên ổn. Rồi đến lòng bi: thấy ai đang đi lạc trong những suy nghĩ sai lầm thì xót xa chứ không chê trách. Và cả lòng hỷ nữa: thấy người khác tu tập có kết quả, đạt được sự an vui giải thoát thì mình mừng cho họ, mừng thật lòng, không so

đo hơn thua. Có ba tấm lòng ấy rồi thì việc giúp người trở nên tự nhiên như hơi thở, và người ta sẵn sàng trao đi ở bất cứ đâu, cho bất cứ ai, chẳng cần biết người đó là thân hay sơ, ở gần hay ở xa.

Tựu trung, Bộ Bản duyên giữ một vị trí trọng yếu trong kinh tạng Phật giáo Bắc truyền, với gần 1.700 trang chữ Hán và hơn 5.000 trang Việt dịch. Đó là thành quả của bao thế hệ Tăng, Ni Việt Nam đã lặng lẽ, bền bỉ nối tiếp nhau trên hành trình phiên dịch để hoàn thiện bộ kinh này. Qua vô số câu chuyện về sự hy sinh, về hạnh tự lợi lợi tha của đức Phật và chư vị Thánh đệ tử trong những đời hành Bồ-tát đạo, Bộ Bản duyên chuyển tải trọn vẹn lộ trình tu tập từ bước sơ cơ cho đến quả vị A-la-hán. Hướng thẳng đến mục đích tối hậu là Phật Chính Đẳng Giác như một ngọn hải đăng soi đường giữa biển đời cho người tu học. Cũng từ nội dung bộ kinh, nhiều khía cạnh lịch sử, tư tưởng Đại thừa, ý niệm Tây phương Tịnh độ, hạnh nguyện Bồ-tát... lần lượt được minh chứng và làm sáng tỏ, giúp hành giả thêm vững niềm tin nơi Chính pháp mà noi gương hành trì.

Tam tạng Thánh điển là nơi kết tinh những lời dạy vàng ngọc của đức Phật. Khi Phật giáo truyền sang các nước phương Bắc, Tam tạng ấy được bồi đắp thêm bao bộ chú sớ, luận giải của chư vị Tổ sư, và từ đó hình thành nên Đại tạng kinh.

Phiên dịch và ấn hành Đại tạng kinh vì thế là một Phật sự thiêng liêng, thiết yếu cho việc hoằng dương Chính pháp, sự nghiệp không chỉ được hàng đệ tử xuất gia, tại gia nhiệt tâm gánh vác, mà còn được nhân dân đồng lòng hộ trì. Trong dòng chảy ấy, việc chuyển dịch kinh điển sang Việt ngữ đã trở thành một Phật sự vô cùng hệ trọng.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)